TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:60/2018/QĐST-HNGĐ	*Chơn Thành, ngày 16 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 60/2018/TLST-HNGĐ ngày 07/3/2018 về việc "*Ly hôn*", giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Ngọc Ng, sinh năm: 1988, địa chỉ cư trú: Tổ 01, ấp P, xã Ph, huyện D, tỉnh Tây Ninh;

Bị đơn: Anh Đặng Công S, sinh năm: 1990, địa chỉ cư trú: Tổ 09, khu phố Tr, thị trấn Ch, huyện C, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Ngọc Ng và anh Đặng Công S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung Đặng Thị Ngọc V, sinh ngày: 01/10/2014 cho anh Đặng Công S trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Trương Ngọc Ng cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) đến khi con đủ 18 tuổi, cấp dưỡng hàng tháng kể từ ngày 06/5/2018.

2.2.Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3.Nợ chung: Thống nhất hiện nay không còn nợ chung của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Án phí: Chị Trương Ngọc Ng tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí HNGĐ sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Tiền án phí chị Ngoan phải nộp được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Ngoan đã nộp theo biên lai thu số 0009248 ngày 06/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày án có hiệu lực, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh BP;
- Chi cục THADS Chơn Thành;
- VKS huyện Chơn Thành;
- UBND TT Ch;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Chu Thị Thu Hà